

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03** /2021/HS-ST
Ngày: 13 - 01 -2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở cũ Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Đỗ Văn Đ (tên gọi khác: không) sinh năm 1973 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị L1 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006

Tiền án: Bản án số 08/HSST ngày 09/4/2015 của TAND huyện K xử phạt 12.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “đánh bạc”. ngày 25/5/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và án phí.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Thị L (Tên gọi khác: Phạm Thị H) sinh năm: 1969 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Khóm 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Như T1(đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Thế V và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2003

Tiền án: Bản án số 03/HSST ngày 19/01/2017 của TAND huyện K xử phạt 8.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “đánh bạc”. ngày 07/01/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và án phí.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn N1 – sinh năm 1969; trú tại: Xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn Đ1 – sinh năm 1982; trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Bùi Văn Đ2 - sinh năm 1987 ;trú tại xóm 3, xã K, huyện K.
- *Người làm chứng:* Ông Lê Thế V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 28/9/2020, Đỗ Văn Đ cùng với Trần Văn N1 sinh năm 1969 trú tại xóm 8A; Vũ Văn Đ1 sinh năm 1982 trú tại xóm 9, xã C và Bùi Văn Đ2 sinh năm 1987 trú tại xóm 3, xã K, huyện K đến quán Karaoke “T” của Phạm Thị L ở khối 8, thị trấn B chơi và uống nước. Lúc này trong quán chỉ có Phạm Thị L đang thu dọn nhà, sau đó L có việc ra ngoài nên nhờ Đ và mọi người trông nhà hộ. Khoảng 17 giờ 30 phút Đ rủ mọi người “Đánh bạc” ăn tiền thì cả ba đồng ý. Sau đó 04 người đi sang khu nhà ở của gia đình L. Đạm lấy 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân ở trên bàn uống nước rồi mọi người cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn tại gian phòng khách nhà L. Đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Liêng”, đặt cược mỗi ván 10.000 đồng, đánh cao nhất 50.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L về thấy mọi người đang đánh bạc nên có nói sao chúng mày đánh bạc ở đây thấy L nói vậy nhưng 04 người xin L cho đánh một lúc nữa rồi nghỉ. Sau đó L xuống bếp nấu cơm và dọn dẹp. Khoảng 05 phút sau L trở lại phòng khách thấy mọi người vẫn đang đánh bạc nên có lời nói yêu cầu 04 người ngừng chơi, nhưng do Đ xin đánh hết ván rồi nghỉ nên L không nói gì và tiếp tục đi xuống bếp. Đến 19 giờ 45 phút, khi 04 người đang đánh bạc thì bị công an huyện K và Công an thị trấn B phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.400.000 đồng, 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, 03 điện thoại di động các loại (01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Oppo màu xanh, 01 điện thoại Oppo màu hồng); thu trên người các đối tượng 03 ví da, bên trong có 12.700.000 đồng, trong đó ví của N1 12.000.000 đồng, của Đ 700.000 đồng.

Quá trình điều tra số tiền 12.700.000 đồng thu trong ví của Đ và N1 không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền 04 đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 3.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn Đ, Bùi Văn Đ2, Vũ Văn Đ1, Bùi Văn N1 và Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Trong quá trình điều tra xác định Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, các đối tượng còn lại chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Đỗ Văn Đạm và Phạm Thị Lành về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 06 (sáu) tháng tù đến 09

(chín) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn Đ từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% đến 10% trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị L từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.400.000đ do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu hồng và 01 ví da đã qua sử dụng; số tiền 700.000đ do không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc chiếu cói đã cũ màu đỏ trắng đục kích thước 1,6 x 1,8 m

+ Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L phải nộp án phí hình hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận buổi chiều tối ngày 28 tháng 09 năm 2020 tại quán Karaoke “T” của Phạm Thị L ở khối 8, thị trấn B bị cáo cùng với anh Trần Văn N1, Vũ Văn Đ1, và Bùi Văn Đ2 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi “Liêng”, đặt cược mỗi ván 10.000 đồng, đánh cao nhất 50.000 đồng với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.400.000 đồng. Như vậy Đỗ Văn Đ cùng các đối tượng khác có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ.

Bản án số 08/HSST ngày 09/4/2015 của TAND huyện K xử phạt Đỗ Văn Đ 12.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “đánh bạc”. ngày 25/5/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và án phí.

Bị cáo Phạm Thị L đã sử dụng nơi ở của mình cho các đối tượng đánh bạc, như vậy bị cáo L đã đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức.

Bản án số 03/HSST ngày 19/01/2017 của TAND huyện K xử phạt Phạm Thị L 8.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “đánh bạc”. ngày 07/01/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và án phí.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại nhà của Phạm Thị L khối 8, thị trấn B, phù hợp với vật chứng

đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 19 giờ 45 phút ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại nhà của bị cáo Phạm Thị L. Bị cáo Đỗ Văn Đ là người đang có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền cùng với Trần Văn N, Bùi Văn Đ và Vũ Văn Đ với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 3.400.000đ. Bị cáo L có hành vi cho Đỗ Văn Đ, Trần Văn N1, Bùi Văn Đ2 và Vũ Văn Đ1 sử dụng nhà mình để đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Vũ Văn Đ1, Bùi Văn Đ2 và Trần Văn N là những đối tượng tham gia đánh bạc với Đỗ Văn Đ với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.400.000đ. Các đối tượng này chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối các đối tượng này là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị cáo Đ biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo L biết rõ việc mình dùng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng đã không ngăn cản quyết liệt. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị L có chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị cáo Đ có bố mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cả thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Đỗ Văn Đ giữ vai trò chính trong vụ án bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, lao động chân chính mà mãi ham mê cờ bạc, sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc với các đối tượng khác, bản thân đã từng bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục. Nên cần phải xem xét xử lý thật

nghiêm khắc khi lượng hình để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng tuyên truyền phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật tương tự.

Bị cáo Phạm Thị L không tham trực tiếp vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhưng trong vụ án này bị cáo dùng nhà mình cho bị cáo Đ cùng các đối tượng khác đánh bạc, như vậy bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức cho các đối tượng đánh bạc. Mặc dù bị cáo không thu lời bất chính từ việc cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, tuy nhiên khi các đối tượng đánh bạc tại nhà mình bị cáo biết đó là hành vi vi phạm pháp luật đã ngăn cản nhưng chưa thể hiện thái độ quyết liệt, dứt khoát nên các đối tượng vẫn tiếp tục đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời bị cáo có thời gian nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội của mình như vậy mới có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với Phạm Thị L không trực tiếp tham gia sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức cho các đối tượng khác đánh bạc, cũng do bị cáo không hiểu biết pháp luật và nỗ lực đã nhất thời phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đóng vai trò thứ yếu trong vụ án và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Thị L trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại cho Trần Văn N1 số tiền 12.000.000đ 01 điện thoại di động Sam sung J7 Pro màu vàng và 01 ví da; Trả lại cho Vũ Văn Đ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh và 01 ví da. Là những tài sản cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc. Việc trả lại các tài sản vật chứng trên của cơ quan CSĐT công an huyện K là đúng thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ đã không còn giá trị sử dụng do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng và 01 ví đã cũ, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ số tiền 700.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Thị L (tên gọi khác: Phạm Thị H) phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn Đ 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị L (tên gọi khác: Phạm Thị H) 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị L 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Phạm Thị L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu hồng và 01 ví da đã qua sử dụng. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.400.000đ do bị cáo cùng các đồng phạm sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ số tiền 700.000đ do không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc chiếu cói đã cũ màu đỏ trắng đục kích thước 1,6 x 1,8 m

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 12 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND thị trấn B, huyện K.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án
- .

(Đã ký)

Trần Thị Khanh